

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-PT

Ngày: 26/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1031/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Tuấn Đ phạm tội “Buôn bán hàng giả”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Tuấn Đ**, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1995 tại H. ĐKHKT: Thôn T2, xã T1, huyện T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 40C/102/96 Chợ H1, phường Đ1, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức L1 (Đã chết) và bà Phạm Thị Minh C; có vợ Chu Thị T3 có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/3/2020. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Hoàng D - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV A thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt (có gửi bài bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/6/2018, Vũ Tuấn Đ đăng ký kinh doanh tại địa chỉ số 147 đường L2, phường G, quận N, thành phố H, đặt tên cửa hàng là “N2”. Tại đây, Đ bán hàng thời trang kết hợp kinh doanh online trên mạng xã hội Facebook. Đến ngày

30/3/2019, Đ tiếp tục thuê kho tại địa chỉ số 7/102 đường C1 chuyển hàng hoá từ cửa hàng số 147 L2 và nhập thêm một số hàng hóa khác về kho để kinh doanh.

Từ tháng 4 năm 2019, Đ mua hàng hóa của nhiều người khác nhau trên mạng xã hội zalo, facebook tập kết tại kho. Hàng hoá gồm nhiều mẫu mã, chủng loại như túi xách, ví, giày, thắt lưng... chưa qua sử dụng, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ. Hàng hóa nhập về có nhiều loại in hình ảnh, nhãn hiệu, gắn logo giống với mẫu hàng hóa của các thương hiệu thời trang nổi tiếng như: Louis Vuitton, Gucci, Hermes, Chanel... Đ xem trước hình ảnh, video của hàng hóa để chọn mẫu, thống nhất về giá cả, số lượng. Sau khi giao dịch xong, người bán hàng có trách nhiệm gửi xe khách hoặc thuê xe tải vận chuyển trực tiếp về giao cho Đ, Đ kiểm tra lại hàng hóa và thanh toán tiền mặt cho người vận chuyển hoặc thanh toán qua tài khoản ngân hàng.

Để thuận tiện cho hoạt động kinh doanh online trên mạng xã hội, Đ lập 01 trang Facebook có tên là “N2: chuyên sỉ - lẻ giày dép Quảng Châu giá rẻ” để đăng bài viết, hình ảnh, video giới thiệu, quảng cáo sản phẩm đến người dùng Facebook ở H và các tỉnh, thành khác. Ai muốn mua hàng thì bình luận, để lại tên và số điện thoại tại Facebook trên, nhân viên của Đ sẽ tự liên hệ. Nếu giao dịch thành công, hai bên sẽ chốt đơn hàng với giá từ khoảng 50.000đồng đến 200.000đồng/1 sản phẩm; mỗi sản phẩm bán cho khách, Đ thu lợi khoảng từ 10.000đồng đến 20.000đồng. Giúp việc cho Đ trong việc kinh doanh có Chu Thị T3 (vợ Đ), Chu Trường B (anh vợ của Đ) có trách nhiệm quản lý hàng hoá, kho bãi, quản lý các nhân viên khác làm việc khi Đ vắng mặt. Ngoài ra, Đ thuê khoảng 10 nhân viên để phục vụ việc bán hàng hoá, hình thức làm việc thời vụ, tính công theo giờ làm việc (khoảng từ 15.000đồng đến 20.000đồng/1 giờ). Đ phân công công việc cho từng người, cụ thể: Nguyễn Thị Thu H3, Bùi Thị U, là nhân viên tiếp thị: trực tiếp liên hệ với những khách hàng đã bình luận, để lại số điện thoại khi tham gia trang facebook “N2: chuyên sỉ - lẻ giày dép Quảng Châu giá rẻ” để giới thiệu sản phẩm, chào bán, thoả thuận giá cả và chốt đơn hàng với khách. Bùi Khánh L2, Phạm Thị L3, Trần Ngọc S, Bùi Thị T5, Phạm Thị T5 là nhân viên đóng hàng: căn cứ thông tin về khách hàng và sản phẩm khách hàng đặt mua do các nhân viên tiếp thị chuyển, những người này sẽ tìm sản phẩm trong kho, đóng gói, ghi tên, địa chỉ của khách hàng và các thông tin liên quan khác để chuyển phát qua bưu điện cho khách hàng. Lưu Thị N3, Ngô Trọng B1 là nhân viên chăm sóc khách hàng, có nhiệm vụ theo dõi việc chuyển phát, quản lý các đơn hàng bị huỷ, bị chậm, tiếp nhận và giải trình các ý kiến phản hồi của khách hàng. Đ thuê dịch vụ chuyển phát nhanh của Bưu điện thành phố H, Bưu cục Viettel Post H5 và Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh T6 để giao hàng và thu hộ tiền hàng của khách.

Ngày 20/9/2019, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố H phối hợp với Đội Quản lý Thị trường số 4 - Cục Quản lý Thị trường thành phố H tiến

hành kiểm tra, khám xét kho chứa hàng hóa tại địa chỉ số 7/102 đường C1 của Vũ Tuấn Đ. Kết quả kiểm tra xác định: Hàng hóa trong kho là túi xách, ba lô, ví, áo khoác, giày và mỹ phẩm các loại, số lượng: 10.931 đơn vị sản phẩm, chưa qua sử dụng. Trong đó có 3.821 sản phẩm có gắn logo của 16 nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam. Tại thời điểm kiểm tra, Vũ Tuấn Đ không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của lô hàng nêu trên.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 3.821 sản phẩm có gắn logo của 16 nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam. Tại Kết luận giám định số NH882-19TC.TP/KLGD ngày 10/02/2020 của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ kết luận: 28 mẫu vật gửi giám định là hàng hoá giả mạo đối với 16 nhãn hiệu được bảo hộ theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ (gồm các nhãn hiệu: Louis Vuitton Malletier; Hermes International; Chanel; Bulgari S.P.A; Charles & Keith International Pte Ltd; Christian Dior Cuoture; Michael Kors (Switzerland) International GmbH; Yves Saint Laurent, Guccio Gucci S.P.A; TRIAS Holding AG; COACH, INC; Adidas AG; ASICS CORPORATION; PUMA SE; Nike Innovate C.V; Fendi Adele S.r.l). Theo Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, Điều 3 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định thì hàng hóa giả mạo nhãn hiệu là hàng giả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: giá trị của 3.821 sản phẩm có gắn nhãn hiệu của 16 nhãn hàng đã đăng ký bảo hộ tại Việt Nam thu giữ của Vũ Tuấn Đ tại thời điểm tháng 9 năm 2019 là 187.820.000đồng. Xác minh tại Bưu điện thành phố H, Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh T6 về các nội dung có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ chuyển phát bưu phẩm cho Vũ Tuấn Đ. Kết quả: Trong khoảng thời gian từ 01/7/2019 đến 30/9/2019, Bưu điện thành phố H đã cung cấp dịch vụ chuyển phát bưu phẩm cho Vũ Tuấn Đ theo hình thức COD (nhân viên bưu điện giao và trực tiếp thu tiền hàng) với tổng cộng 5.015 bưu gửi, tổng số tiền thu hộ là 1.719.223.000đồng. Căn cứ thông tin người nhận hàng thấy địa chỉ của những người này trên phạm vi cả nước, trong đó đa số tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh T6 đã cung cấp dịch vụ chuyển phát theo hình thức COD cho Vũ Tuấn Đ tổng cộng 6.518 bưu phẩm là quần áo, túi xách, phụ kiện thời trang, mỹ phẩm (không thể hiện giá trị hàng hoá) cho khách hàng tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Vũ Tuấn Đ khai: Vừa học Đại học ra trường muốn thử sức kinh doanh buôn bán, tuy kinh doanh có giấy phép kinh doanh nhưng do bị cáo không hiểu pháp luật chỉ nghĩ đơn giản mua hàng hóa với giá rẻ và bán lại với giá của hàng

nhái. Bị cáo mua hàng của nhiều người trong đó mua nhiều nhất của các đối tượng Trần Ngọc N6, Đỗ Thị H6, Cao Khánh L2 không rõ nguồn gốc rồi gắn tem mác của các thương hiệu nổi tiếng để bán cho người tiêu dùng từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019 nhằm mục đích thu lợi bất chính số tiền 50.000.000 đồng.

Đ nhận thức được việc buôn bán các sản phẩm gắn lô gô, nhãn hiệu của các thương hiệu nổi tiếng là buôn bán hàng giả nhưng do mẫu mã đẹp, giá rẻ và vì mục đích lợi nhuận nên Đ vẫn thực hiện. Mọi giao dịch mua hàng chủ yếu đều thông qua mạng xã hội nên Đ không gặp mặt trực tiếp, không biết thông tin về nhân thân, lai lịch của những người cung cấp hàng hoá cho mình. Do mới hoạt động Đ chưa lập sổ sách để quản lý, theo dõi hoạt động kinh doanh, nên Đ không xác định được chủng loại, số lượng, giá trị hàng hoá đã mua, bán cụ thể như thế nào. Đ không xác định được chính xác doanh thu, chỉ ước lượng mỗi tháng tổng doanh thu đạt khoảng từ 30.000.000đồng đến 50.000.000đồng, trừ đi các chi phí (thuê nhân công, thuê kho bãi, mua vật tư...), số tiền Đ thu lợi là khoảng từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng/01 tháng, tổng tiền đã thu lợi được khoảng từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 192 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với bị cáo Vũ Đ Tuấn.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, bị cáo Vũ Tuấn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Tuấn Đ giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo xuất trình thêm tài liệu bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm vào các ngày 14/12 và 21/12/2020, có xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H. Ngày 18/01/2011, bị cáo đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm và Huân chương, bằng vàng ghi công của bố mẹ vợ của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo của bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định các bị cáo Vũ Tuấn Đ phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Đ 03 (ba) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả” là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Đ đã nộp tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0006924 ngày 18/01/2011 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H và có tài liệu thể hiện bị cáo tích hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm vào các ngày 14/12 và 21/12/2020 do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H xác nhận; bố mẹ vợ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương, bằng vàng ghi công của bố mẹ vợ của bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo Đ lần đầu phạm tội, tuổi đời còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật khi kinh doanh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đ, cho bị cáo được hưởng án treo; sửa bản án sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn Đ: Không tranh luận về điều khoản tội danh Viện kiểm sát truy tố chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không hiểu pháp luật, bị cáo đã buôn bán hàng giả rẻ nhằm kiếm lời vì bị cáo thấy hàng nhái bán nhiều trên thị trường. Hàng hóa bị cáo mua bán có gắn mác các thương hiệu nổi tiếng mua giá rẻ bán với giá rẻ nhưng khách hàng biết vẫn mua không gây hậu quả cho nhà sản xuất và người tiêu dùng. Các nhãn hàng nổi tiếng không có đơn khiếu nại. Mặt khác, xét thấy bị cáo không có tiền án tiền sự là sinh viên đại học vừa ra trường muốn trải nghiệm kinh doanh buôn bán. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo giúp cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tuấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 9 năm 2019, bị cáo Vũ Tuấn Đ có đăng ký kinh doanh nhập mua hàng hóa

không rõ nguồn gốc xuất xứ để bán cho khách hàng. Ngày 20/9/2019 Phòng Cảnh sát điều tra kinh tế Công an thành phố H và đội quản lý thị trường số 4 - Cục quản lý thị trường thành phố H đã tiến hành kiểm tra khám xét thu giữ 3.821 sản phẩm do bị cáo Đức nhập về cất giấu tại kho hàng để bán kiếm lời, số sản phẩm này có gắn nhãn hiệu của các thương hiệu nổi tiếng. Theo Kết luận giám định số NH882-19TC/KLGD ngày 10/02/2020 của Viện khoa học sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và công nghệ kết luận toàn bộ số hàng thu giữ là hàng giả và Theo kết luận định giá số 05/KL-HDĐG ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố H số hàng giả nêu trên có trị giá là 187.820.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Tuấn Đ đã phạm vào tội “Buôn bán hàng giả” theo điểm đ Điều 192 Bộ luật Hình sự như là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm hình phạt của bị cáo Đ, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đ tuổi đời còn trẻ mới tốt nghiệp Đại học, lần đầu phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 03 năm tù về tội “Buôn bán hàng giả” là phù hợp quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ có xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo Đ đã nộp hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0006924 ngày 18/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H và tài liệu thể hiện bị cáo tích hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm vào các ngày 14/12 và ngày 21/12/2020 có xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H. Đồng thời, bị cáo có ông bà ngoại là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Do đó tại cấp phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mặt khác tại đơn xin xác nhận và lý lịch của bị cáo, chính quyền địa phương xác nhận trong thời gian bị cáo cư trú tại địa phương luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và tích cực tham gia phòng chống dịch bệnh, an ninh trật tự của địa phương. Như vậy, bị cáo Đ được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ phạm tội lần này là lần đầu, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện nhưng không giảm hình phạt nhằm đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đ, đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên; sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

Đối với Trần Ngọc N6, Đỗ Thị H6, Cao Khánh L2 và các đối tượng đã cung cấp hàng hóa cho Vũ Tuấn Đ, Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sai phạm để tránh bỏ lọt người phạm tội là cần thiết và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung này.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Vũ Tuấn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn Đ xin được hưởng án treo và sửa bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Tuấn Đ 03 (Ba) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Tuấn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T, thành phố H theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Tuấn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Vũ Tuấn Đ đã nộp 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số 0006924 ngày 18/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- Cục THADS TP H;
- Bị cáo Đ (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Điều Văn Hằng